

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 141/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15/07/2024

NHÂN DANH

V/v Tranh chấp Ly hôn

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Toàn

2. Bà Lê Thị Phương Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Chi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Ông Nguyễn Anh Song - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 330/2024/TLST-HNGĐ ngày 07/6/2024 về “*Tranh chấp Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09/7/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Phan Thị Kim C**, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp P, xã P, C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Văn Hoàng A**, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang

(Chị C có đơn xin vắng mặt, anh Hoàng A vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn Phan Thị Kim C trình bày:

Chị Phan Thị Kim C và anh Nguyễn Văn Hoàng A chung sống vợ chồng vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào năm 2012 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Do mâu thuẫn kéo dài mặc dù cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không còn đã ly thân từ năm 2015 đến nay nên chị C xin Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng A. Về con chung có 02 con chung tên Nguyễn Phan Hoàng T sinh năm 2001 đã trưởng thành và Nguyễn Phan Hoàng S sinh ngày 01/01/2013. Khi ly hôn, chị C đề nghị anh Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng cháu S, chị C không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Về nợ chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn Hoàng A vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại biên bản hoà giải ngày 27/6/2024, anh Hoàng A có ý kiến trình bày: anh Hoàng A thống nhất trình bày của chị C về nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân, tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn với chị C do còn thương vợ con, mong muốn hàn gắn. Về con chung: anh Hoàng A đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu S, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

* Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị C và anh Hoàng A quen biết sau đó tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2012, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã P vào năm 2012. Anh chị chung sống hạnh phúc đến 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm đã ly thân từ năm 2015. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh Hoàng A là hôn nhân hợp pháp. Nay chị C xin ly hôn với anh Hoàng A nên được xem xét giải quyết theo quy định Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình.

Bị đơn Nguyễn Văn Hoàng A vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng A.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị C

Chị C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng A lý do giữa anh Hoàng A và chị C phát sinh mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2015, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị thường bất đồng quan điểm, hai vợ chồng không còn tình cảm, không có khả năng hàn gắn, đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Anh Hoàng A vắng mặt tại phiên tòa không lý do, tại biên bản hoà giải ngày 27/6/2024 anh Hoàng A có ý kiến trình bày anh không đồng ý ly hôn với chị C do còn thương vợ con, mong muốn hàn gắn tuy nhiên anh Hoàng A không dự phiên tòa, cũng không đưa ra được giải pháp để hàn gắn tình cảm với chị C.

Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị C và anh Hoàng A đã có phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015 và đã đến mức trầm trọng, chị C và anh Hoàng A thường bất đồng quan điểm, hai vợ chồng không còn tình cảm, không có khả năng hàn gắn, hiện anh chị đã ly thân từ 2015 đến nay, chị C vẫn giữ yêu cầu ly hôn, nên có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị C và anh Hoàng A là trầm trọng, không có khả năng hàn gắn nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C theo qui định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung:

Chị C và anh Hoàng A có 02 con chung là Nguyễn Phan Hoàng T sinh năm 2001 đã trưởng thành và Nguyễn Phan Hoàng S sinh ngày 01/01/2013. Khi ly hôn, anh Hoàng A và chị C thống nhất là anh Hoàng A sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phan Hoàng S sinh ngày 01/01/2013, không cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy từ khi ly thân cho tới nay, cháu Sơn s với anh Hoàng A được chăm sóc chu đáo, do đó cần giao cháu S cho anh Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo điều

kiện cho cháu S phát triển toàn diện về tinh thần và thể chất và không làm ảnh hưởng cuộc sống ổn định của cháu S nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn Phan Hoàng S cho anh Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, chị C không cấp dưỡng nuôi con chung do không yêu cầu.

Về tài sản chung: anh Hoàng A và chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết về tài sản chung.

Về nợ chung: anh Hoàng A và chị C không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí:

Chị Phan Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:**

Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70,71,73 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án, đề nghị áp dụng các Điều 53, 56,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Kim C, về hôn nhân cho chị C ly hôn với anh Hoàng A, về con chung giao con chung Nguyễn Phan Hoàng S sinh ngày 01/01/2013 cho anh Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, chị C không cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Xử:

- Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Phan Thị Kim C: cho chị Phan Thị Kim C được ly hôn với anh Nguyễn Văn Hoàng A

- Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Phan Hoàng S sinh ngày 01/01/2013 cho anh Nguyễn Văn Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, chị Phan Thị Kim C không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Phan Thị Kim C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí:

Chị Phan Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị C đã nộp theo biên lai số 0011378 ngày 05/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên xem như chị C đã nộp xong án phí.

Chị Phan Thị Kim C và anh Nguyễn Văn Hoàng A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc T1

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- UBND xã Phú Phong, Châu Thành, Tiền Giang
- Đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.